

Số: 1165 / ĐL- HKPD

Thuận An, ngày 27 tháng 9 năm 2018

ĐIỀU LỆ
GIẢI HKPD HỌC SINH THỊ XÃ THUẬN AN NĂM HỌC 2018 – 2019

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1.1. Mục đích:

Giải HKPD học sinh năm học 2018- 2019, là giải đấu các môn thể thao học sinh phổ thông nhằm:

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”, thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong học sinh để nâng cao sức khoẻ, phát triển thể chất góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh;

- Thông qua tổ chức để đánh giá công tác giáo dục thể chất trong các trường, đồng thời phát hiện và tuyển chọn những nhân tố tốt để bồi dưỡng nâng cao thành tích, bổ sung lực lượng cho đội tuyển học sinh của tỉnh chuẩn bị dự giải Thể thao học sinh tỉnh vào tháng 12 năm 2018.

1.2. Yêu cầu:

- Hiệu trưởng các trường phải phổ biến quán triệt mục đích, ý nghĩa của giải HKPD đến toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh trong đơn vị, chỉ đạo tổ chức HKPD cấp cơ sở theo quy định với phương châm: vận động đông đảo học sinh tham gia rèn luyện thể lực, tăng cường sức khỏe đáp ứng nhiệm vụ học tập và giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tăng cường cơ sở vật chất, sân tập, nhà tập và các trang thiết bị dụng cụ để phục vụ cho việc dạy và học môn thể dục, tổ chức các hoạt động TDTT ngoại khóa và thi đấu thể thao trong trường học.

- HKPD cấp cơ sở phải được tổ chức tuyệt đối an toàn, tiết kiệm tránh hình thức, phô trương, lãng phí.

Điều 2. TỔ CHỨC - CHỈ ĐẠO

2.1. HKPD cấp trường: Do Hiệu trưởng ra Quyết định, trong đó Hiệu trưởng là Trưởng Ban tổ chức HKPD cấp trường (các ủy viên gồm các giáo viên bộ môn thể dục, các giáo viên chủ nhiệm và cán bộ phụ trách đoàn, đội).

Điều 3. ĐƠN VỊ VÀ ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

3.1. Đơn vị dự thi: Mỗi đơn vị trường Tiểu học, THCS là một đơn vị dự thi

3.2. Đối tượng dự thi:



- Học sinh đang học năm học 2018 – 2019 tại các trường tiểu học, THCS trong địa bàn Thị xã Thuận An. Có xếp loại hạnh kiểm: Khá và học lực: TB trở lên và có chứng nhận đủ sức khoẻ theo yêu cầu thi đấu của từng bộ môn đều được dự thi. Các học sinh đang hưởng chế độ tập luyện tại Trường năng khiếu thể thao tỉnh không được tham gia dự thi các môn thi cá nhân thuộc lĩnh vực năng khiếu.

3.3. Quy định về độ tuổi:

- Tiểu học: 10 tuổi trở xuống (sinh năm 2008).
- Trung học cơ sở: 14 tuổi trở xuống (sinh năm 2004).

3.4. Qui định bắt buộc :

- Học sinh cấp học dưới, lứa tuổi dưới, hạng cân dưới được dự thi ở cấp học trên, hạng cân trên liền kề (không áp dụng cho lứa tuổi mẫu giáo dự thi lên bậc tiểu học). Học sinh cấp học trên không được dự thi ở cấp học dưới.

3.5. Chi tổ chức thi đấu khi mỗi nội dung của môn thi phải có tối thiểu 03 VĐV của 3 đơn vị trở lên tham gia dự thi.

Điều 4. ĐĂNG KÝ DỰ THI

4.1. Hồ sơ dự thi

4.1.1. Danh sách đăng ký học sinh dự thi Giải HKPD do Hiệu trưởng trường TH, THCS ký tên và đóng dấu, lệ phí làm thẻ 5.000đ/thẻ.

4.1.2. Giấy khám sức khoẻ của từng học sinh do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp và xác nhận có đủ sức khoẻ tham gia nội dung (**bóng đá, bơi lội, điền kinh**) mà học sinh sẽ dự thi.

4.2. Thời hạn đăng ký dự thi các môn thi tại giai đoạn 1 và các môn thi tại giai đoạn 2

4.2.1. Thời hạn đăng ký chi tiết các môn thi tại vòng loại trước ngày 10/10/2018.

4.2.2. Thời hạn đăng ký chi tiết các môn thi tại vòng chính thức 10/11/2018.

4.3. Qui định khác:

- Trường đoàn phải là lãnh đạo BGH trường TH, THCS;
- Hiệu trưởng trường TH, THCS phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về nhân sự đoàn thể thao của đơn vị mình trước Phòng GD&ĐT

4.4. Kiểm tra hồ sơ:

Các đơn vị nộp hồ sơ để BTC kiểm tra theo lịch như sau :

- Vòng loại: Hạn chót 10/10/2018.
- Vòng chính thức: Hạn chót từ ngày 13/11/2018
- Hồ sơ nộp phải đầy đủ và đúng thời gian qui định trường hợp nêu thiếu hồ sơ, hay danh sách đăng ký không đúng theo qui định sẽ không được tham gia thi đấu.

Điều 5. NỘI DUNG CÁC MÔN THI

5.1. Giải HKPD học sinh năm học 2018– 2019 gồm 9 môn thi vòng loại:

- 1 Bóng đá., 2. Bóng chuyền, 3. Bóng rổ, 4 Kéo co., 5. Đá cầu, 6. Cầu lông, 7. Bơi lội, 8. Karate, 9. Vovinam

5.2. Giải HKPD học sinh năm học 2018– 2019 gồm 3 môn vòng chính thức :
điền kinh, bóng bàn, cờ vua

5.3. Thời gian và địa điểm :

- Giai đoạn 1 từ ngày 15/10/2018 đến ngày 13/11/2018.
- Giai đoạn 2 từ ngày 15/11/2018 đến ngày 16/11/2018.
- Lễ khai mạc : 7 giờ 00 ngày 15/11/2018
- Lễ tổng kết trao giải thưởng toàn đoàn Ban Tổ chức sẽ có thư mời dự.

Điều 6. TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP HẠNG

Nguyên tắc chung:

- Điểm từng nội dung thi cá nhân và tập thể của từng môn thi tính theo xếp hạng từ 1 đến 10.

- Xếp hạng toàn đoàn dựa trên tổng điểm của đơn vị đó dự thi đạt được ở tất cả các môn thi.

- Nếu có hai đơn vị bằng điểm nhau thì đơn vị nào đạt được số huy chương vàng nhiều hơn thì được xếp trên. Nếu vẫn bằng nhau sẽ tính đến số huy chương bạc, đồng. Nếu vẫn bằng nhau sẽ tính đến tổng số huy chương các loại của VĐV nữ đạt được.

- Điểm của từng nội dung thi của từng môn thi được tính như sau: Hạng I = 11 điểm; hạng II = 9 điểm; hạng III = 8 điểm; hạng IV = 7 điểm; hạng V = 6 điểm (thua vòng 1/8 của đấu loại trực tiếp); hạng 6 = 5 điểm; hạng 7 = 4 điểm; hạng 8 = 3 điểm; hạng 9 = 2 điểm (thua vòng 1/16 của đấu loại trực tiếp); hạng 10 = 1 điểm.

* Bóng chuyền, Bóng đá, Bóng rổ nhân hệ số 4, đồng đội Điền kinh nam, nữ THCS nhân hệ số 4

CHƯƠNG II: ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN

Điều 7. QUI ĐỊNH ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN

7.1. MÔN ĐIỀN KINH

7.1.1. Tính chất: Thi cá nhân.

a. Tiểu học

- Chạy 60m, 100m, 200m, bật xa tại chỗ .

b. Trung học cơ sở

b.1. Lứa tuổi 12→13

- Nam : Chạy 100m, 200m, 400m, 1500m, nhảy xa, nhảy cao.

- Nữ : Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, nhảy xa, nhảy cao.

b.2. Lứa tuổi 14→15

- Nam : Chạy 100m, 200m, 400m, 1500m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy xa, nhảy cao.

- Nữ : Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy xa, nhảy cao.

7.1.2. Số lượng vận động viên:

Tiểu học: Mỗi nội dung thi được đăng ký 02 vận động viên. Mỗi đơn vị cử tối đa 08 vận động viên nam và 08 vận động viên nữ;

THCS: Mỗi nội dung cá nhân được đăng ký thi đấu 02 vận động viên (02 nam, 02 nữ), mỗi vận động viên được đăng ký dự thi tối đa 03 môn không kể nội dung tiếp sức. Lứa tuổi 12→13 mỗi nội dung cá nhân được đăng ký thi đấu 01 VĐV (01 nam, 01 nữ). Các đơn vị cử tối đa 25 vận động viên nam và 25 vận động viên nữ.

7.1.3. Luật thi đấu:

- Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Các vận động viên khi thi đấu phải mặc trang phục và giày thi đấu thể thao theo luật thi đấu Điền kinh hiện hành;

7.1.4. Tính chất thi đấu: Cá nhân và đồng đội

7.1.5. Tính điểm và xếp hạng:

- Điểm đồng đội Điền kinh (ĐK) là tổng điểm đạt được của VĐV dự thi từng môn nam riêng, nữ riêng. Điểm đồng đội THCS nếu bằng nhau sẽ tính đến môn nhảy xa.

7.2. MÔN BƠI LỘI

7.2.1. Tính chất: Thi cá nhân

7.2.1.1. Tiểu học:

- Thi đấu :

- Nam: 50m tự do, 50m ếch.

- Nữ: 50m tự do, 50m ếch.

7.2.1.2. THCS

- Thi đấu theo 02 độ tuổi (12-13 tuổi, 14- 15 tuổi)

- Nam: 50m tự do, 50m ếch.

- Nữ : 50m tự do, 50m ếch.

7.2.2. Tính chất thi đấu: Cá nhân

7.2.3. Số lượng vận động viên: Mỗi đơn vị đăng ký mỗi nội dung 02 VĐV Tiểu học 02 VĐV nam, 02 VĐV nữ, THCS 04 nam, 04 VĐV nữ.

7.2.4. Luật thi đấu:

- Áp dụng Luật Bơi lội hiện hành của do Ủy ban Thể dục thể thao nay là Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành

- Trang phục thi đấu: Theo Luật Bơi

7.2.5. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi

7.3. MÔN BÓNG ĐÁ

7.3.1. Tính chất: Đồng đội

7.3.2. Nội dung:

- Bóng đá (5 người) : Nam tiểu học, nữ THCS

- Bóng đá (7 người) : Nam THCS

7.3.3. Thể thức thi đấu:

Vòng loại bốc thăm chia bảng thi đấu vòng tròn 1 lượt tính điểm.

7.3.4. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị đăng ký mỗi nội dung 1 đội. Bóng đá 5-5 gồm 12 VĐV. Bóng đá 7-7 gồm 14 VĐV.

7.3.5. Luật thi đấu:

- Áp dụng Luật Bóng đá 5 người và 7 người hiện hành của LĐBĐVN.

- Bóng thi đấu : Động lực loại I, 5 người thi đấu bóng số 4, 7 người thi đấu bóng số 5

- Trang phục thi đấu: Các đội phải có 2 bộ quần áo thi đấu khác màu, có in tên đơn vị và số áo, giày bata vải hoặc bata đế nôm, VĐV phải có bảo vệ ống quyển.

- Thời gian cho mỗi trận đấu: 5 người: 2 hiệp x 20 phút; 7 người: 2 hiệp x 25 phút kể cả thời gian bóng ngoài cuộc. Tất cả đều nghỉ 10 phút giữa hiệp.

7.3.6. Xếp hạng và tính điểm : Thắng 3 điểm, hòa 1 điểm, thua 0 điểm .

Nếu có hai đội trở lên bằng điểm nhau, trước hết tính kết quả của các trận đấu giữa các đội đó với nhau theo thứ tự :

- Tổng số điểm .

- Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua .

- Tổng số bàn thắng .

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên . Nếu các chỉ số trên bằng nhau thì tiếp tục xét các chỉ số của toàn bộ các trận đấu trong giải theo thứ tự:

- Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.

- Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn xếp trên. Nếu vẫn bằng nhau tổ chức bốc thăm.

7.4. MÔN BÓNG CHUYỀN

7.4.1. Tính chất: Đồng đội

7.4.2. Nội dung: Bóng chuyền (6-6) : Nam, Nữ THCS

7.4.3. Thể thức thi đấu: Như môn bóng đá, cấp THCS thi chung kết ở giai đoạn 1.

7.4.4. Số lượng VĐV : Mỗi đội đăng ký 12 VĐV.

7.4.5. Luật thi đấu : Áp dụng luật Bóng chuyền hiện hành của LĐBĐVN.

- Bóng thi đấu: Bóng Thăng Long loại I

- Mỗi trận đấu diễn ra trong 3 ván (3 thắng 2).

- Hạt nhân: Các đội bóng, THCS năm trước xếp hạng I, II và III .

-Xếp hạng và tính điểm : Thắng 3 điểm, thua 0 điểm

Nếu có hai đội trở lên bằng điểm nhau, trước hết tính kết quả của các trận đấu giữa các đội đó với nhau theo thứ tự :

- Tổng số điểm .
- Hiệu số của tổng số điểm thắng trừ tổng số điểm thua .
- Tổng số điểm thắng .

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên . Nếu các chỉ số trên bằng nhau thì tiếp tục xét các chỉ số của toàn bộ các trận đấu trong giải theo thứ tự :

- Hiệu số của tổng số điểm thắng trừ tổng số điểm thua .
- Tổng số bàn thắng .

Đội nào có chỉ số cao hơn xếp trên . Nếu vẫn bằng nhau tổ chức bốc thăm .

7.5. MÔN BÓNG RỔ:

7.5.1. Tính chất: Đồng đội

7.5.2. Nội dung : Bóng rổ nam, nữ THCS

7.5.3. Thể thức thi đấu : Chia bảng thi đấu vòng tròn chọn 04 đội vào thi đấu chung kết.

7.5.4. Số lượng VĐV : Mỗi đơn vị đăng ký 12 VĐV.

7.5.5. Luật thi đấu : Áp dụng luật bóng rổ hiện hành của LĐBRVN .

- Trang phục : Mỗi đội phải có 2 bộ quần áo thi đấu khác màu có in tên đơn vị và số áo đúng luật Bóng rổ .

- Bóng thi đấu : THCS bóng số 6

7.5.6. Tính điểm và xếp hạng: Thắng 2 điểm, bại 0 điểm.

Nếu có hai đội trở lên bằng điểm nhau, trước hết tính kết quả của các trận đấu giữa các đội đó với nhau theo thứ tự :

- Tổng số điểm .
- Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua .
- Tổng số bàn thắng .

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên . Nếu các chỉ số trên bằng nhau thì tiếp tục xét các chỉ số của toàn bộ các trận đấu trong giải theo thứ tự :

- Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua .
- Tổng số bàn thắng .

Đội nào có chỉ số cao hơn xếp trên . Nếu vẫn bằng nhau tổ chức bốc thăm .

7.6. MÔN CẦU LÔNG

7.6.1. Tính chất: Cá nhân

7.6.2. Nội dung :

- Đơn nam, đơn nữ.

7.6.3. Thể thức thi đấu:

- Đấu đơn: Loại trực tiếp trong 3 ván (3 thắng 2)

7.6.4. Số lượng VĐV : Mỗi đơn vị THCS đăng ký 2 VĐV nam và 2 VĐV nữ.

7.6.5. Luật thi đấu : Áp dụng luật Cầu lông mới nhất do UB TDTT ban hành.

- Cầu thi đấu : BTC thông báo sau.

7.6.6. Tính điểm và xếp hạng:

- Các đơn, đôi loại ở vòng 1/16 được xếp cùng hạng 9.

- Các đơn, đôi, đồng đội loại ở vòng 1/8 được xếp cùng hạng 5.

7.7. MÔN CỜ VUA

7.7.1. Tính chất: Thi cá nhân

7.7.2. Nội dung : Cờ tiêu chuẩn cho các lứa tuổi, thi cá nhân

- Tiểu học : Lứa tuổi : 6→9 tuổi; 10→11 tuổi

- THCS : Lứa tuổi : 12→13 tuổi; 14→15 tuổi

7.7.3. Thể thức thi đấu: Thi đấu theo hệ Thụy Sĩ trong 7 ván nếu có từ 11 – 20 VĐV hoặc 9 ván nếu có 21 VĐV trở lên. Nếu có 10 VĐV trở xuống thi đấu vòng tròn một lượt.

7.7.4. Số lượng VĐV : Mỗi đơn vị, Tiểu học đăng ký 2 VĐV nam và 2 VĐV nữ
THCS đăng ký 4 VĐV nam và 4 VĐV nữ

7.7.5. Luật thi đấu : Áp dụng Luật Cờ vua do Liên đoàn Cờ vua Việt Nam ban hành .

- Thời gian thi đấu: Tiểu học và THCS mỗi bên có 60 phút.

7.7.6. Tính điểm và xếp hạng:

- Tính điểm: Thắng 1 điểm, hòa 0,5 điểm, thua 0 điểm;

- Xếp hạng cá nhân: Theo điểm, hệ số, số ván thắng, số ván cần quân đen, số ván thắng bằng quân đen, ván giữa các đấu thủ (nếu gặp nhau) và màu quân của ván này, nếu vẫn bằng nhau thì bốc thăm xếp hạng. Tính điểm các cá nhân xếp hạng từ 1 đến 10.

7.8. MÔN ĐÁ CẦU

7.8.1. Tính chất: Cá nhân, đôi nam TH, THCS

7.8.2. Nội dung :

- Đơn nam, đơn nữ, đôi nam TH, THCS

7.8.3. Thể thức thi đấu:

- Đấu đơn: Loại trực tiếp trong 3 ván (3 thắng 2)

7.8.4. Số lượng VĐV : Mỗi đơn vị THCS đăng ký 2 VĐV nam và 2 VĐV nữ.

7.8.5. Luật thi đấu : Áp dụng luật Đá cầu mới nhất do UB TDTT ban hành.

- Cầu thi đấu : BTC thông báo sau.

7.8.6. Tính điểm và xếp hạng:

- Các đơn ở vòng 1/16 được xếp cùng hạng 9.
- Các đơn loại ở vòng 1/8 được xếp cùng hạng 5.

7.9. MÔN BÓNG BÀN

7.9.1. Tính chất: Cá nhân và đôi

7.9.2. Nội dung :

- Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ

7.9.3. Thể thức thi đấu:

- Đấu đơn, đấu đôi : Loại trực tiếp trong 3 ván (3 thắng 2)

7.9.4. Số lượng VĐV : Mỗi đơn vị TH, THCS đăng ký 2 VĐV nam và 2 VĐV nữ.

7.9.5. Luật thi đấu : Áp dụng luật Bóng bàn mới nhất do UB TDTT ban hành.

- Cầu thi đấu : BTC thông báo sau.

7.9.6. Tính điểm và xếp hạng:

- Các đơn, đôi loại ở vòng 1/16 được xếp cùng hạng 9.

7.10. MÔN KÉO CO

7.10.1. Tính chất: đồng đội

7.10.2. Nội dung :

- Kéo co nam, kéo co nữ, phối hợp nam nữ

7.10.3. Thể thức thi đấu:

- Loại trực tiếp trong 3 ván (3 thắng 2)

7.10.4. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị THCS đăng ký 10 VĐV nam và 10 VĐV nữ.

7.10.5. Luật thi đấu : Áp dụng luật Kéo co mới nhất do UB TDTT ban hành.

7.11. MÔN KARATEDO

1. Nội dung: Thi quyền cá nhân và thi đấu đối kháng.

a) Thi Kata cá nhân: (bắt buộc)

b) Thi Kumite: Gồm các hạng cân

b.1. Cấp Tiểu học:

Nam, nữ: 28kg, 32kg, 36kg, 40kg và trên 40kg.

b.2. Cấp THCS:

Nam, nữ: 36kg, 40kg, 45kg, 50kg và trên 50kg.

c. Số lượng VĐV:

* **Thi kumite**

- THCS: Mỗi hạng cân đăng ký 4 VĐV (2 nam, 2 nữ)

- Tiểu học đăng ký 1 VĐV nam và 1 VĐV nữ

* **Thi kata:** mỗi đơn vị THCS và Tiểu học đăng ký 1 nam và 1 nữ.

2. Thể thức thi đấu: thi đấu loại trực tiếp.

3. Luật thi đấu: Áp dụng luật WKF (Liên đoàn karatedo thế giới) được UB TDTT ban hành.

4. Các qui định khác:

- Phải có võ phục Karatedo.
- Quần áo sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng, không để móng tay, móng chân dài.
- Phải có trang thiết bị bảo vệ cá nhân (ống tay, ống chân, kuki).
- Chỉ tổ chức thi đấu ở bất cứ hạng cân nào khi có 3 VĐV của ít nhất 2 đơn vị tham gia thi đấu.

5. Tính điểm và xếp hạng: Không đồng hạng 3. Tính điểm theo qui định chung, loại ở vòng 1/16 xếp đồng hạng 9 và loại vòng 1/8 xếp đồng hạng 5.

7.12. MÔN VOVINAM

1. Nội dung: Thi quyền cá nhân và thi đấu đối kháng.

• **CẤP TIỂU HỌC (4 nội dung): *Đăng kí theo trường lứa tuổi 2008-2012***

1. Đơn luyện tay không nam (1 người): Thập tự quyền
2. Đơn luyện tay không nữ (1 người): Thập tự quyền
3. Quyền đồng đội nam (3 người): Khởi quyền trên nền nhạc khỏe vì nước
4. Quyền đồng đội nữ (3 người): Khởi quyền trên nền nhạc khỏe vì nước

• **CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ (6 nội dung): *Đăng kí theo trường lứa tuổi 2004-2007***

1. Đơn luyện tay không nam (1 người): Thập tự quyền
2. Đơn luyện tay không nữ (1 người): Thập tự quyền
3. Đơn luyện vũ khí nam (1 người): Tinh hoa kiếm
4. Đơn luyện vũ khí nữ (1 người): Tinh hoa kiếm
5. Quyền đồng đội nam (3 người): Khởi quyền trên nền nhạc khỏe vì nước
6. Quyền đồng đội nữ (3 người): Khởi quyền trên nền nhạc khỏe vì nước

2. Thẻ thức thi đấu: thi đấu loại trực tiếp.

3. Luật thi đấu: Áp dụng luật Vovinam được UB TDTT ban hành.

4. Các qui định khác:

- Phải có võ phục Vovinam.
- Quần áo sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng, không để móng tay, móng chân dài.
- Chỉ tổ chức thi đấu ở bất cứ hạng cân nào khi có 3 VĐV của ít nhất 2 đơn vị tham gia thi đấu.

5. Tính điểm và xếp hạng: Không đồng hạng 3. Tính điểm theo qui định chung, loại ở vòng 1/16 xếp đồng hạng 9 và loại vòng 1/8 xếp đồng hạng 5.

CHƯƠNG III: KHIẾU NẠI – KHEN THƯỞNG – KỶ LUẬT

Điều 8. KHIẾU NẠI

1. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật

Chỉ có lãnh đạo đoàn, huấn luyện viên mới có quyền khiếu nại. Khi khiếu nại phải có văn bản nộp cho Ban Trọng tài cuộc thi khi xảy ra sự cố. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật, luật do Ban Trọng tài cuộc thi xử lý, giải quyết tại chỗ. Ban trọng tài cuộc thi phải giải quyết trước khi buổi thi kết thúc. Mọi cá nhân, đơn vị có liên quan phải phục tùng các quyết định của Ban Trọng tài cuộc thi về những vấn đề khiếu nại. Nếu thấy chưa thỏa đáng có quyền khiếu nại lên Ban Tổ chức, nhưng không được cố tình kéo dài cuộc thi hoặc bỏ cuộc.

2. Các khiếu nại về nhân sự: Chỉ có Trưởng đoàn mới có quyền khiếu nại và phải có văn bản nộp cho Ban Tổ chức cuộc thi. Ban Tổ chức sẽ giải quyết tại chỗ, trường hợp chưa có đủ điều kiện xử lý ngay sẽ bảo lưu để thẩm tra và xử lý sau (chậm nhất là 1 tháng sau khi Giải HKPD kết thúc) và thông báo lại với đơn vị có đơn khiếu nại bằng văn bản.

Điều 9. KHEN THƯỞNG

Căn cứ vào kết quả thi đấu của từng cá nhân và tập thể các đơn vị, Phòng Giáo dục và Đào tạo khen thưởng như sau:

9.1. Căn cứ vào tổng điểm đạt được của từng đơn vị để xếp hạng toàn đoàn;

9.2. Tặng cờ, phần thưởng tiền mặt cho giải toàn đoàn, đồng đội, tập thể đạt từ hạng I đến hạng III và giải khuyến khích toàn đoàn;

Điều 10. KỶ LUẬT

10.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo ủy quyền cho Ban Tổ chức Giải HKPD xử lý kỷ luật đối với các vi phạm của tất cả các thành viên tham dự trong suốt quá trình tiến hành Giải.

10.2. Cá nhân, tập thể, đơn vị nào vi phạm điều lệ Giải HKPD học sinh Thị xã Thuận An năm học 2018 – 2019, tùy mức độ sẽ bị kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo, đến truất quyền thi đấu, quyền chỉ đạo, quyền trọng tài. Huỷ bỏ thành tích thi đấu của cá nhân vi phạm và thành tích của đồng đội có cá nhân đó tham gia, nếu phát hiện những vi phạm về gian lận tuổi, giả mạo hồ sơ VĐV, có hành vi thi đấu phi thể thao..., sẽ xử lý vi phạm theo qui chế thi của Bộ GD&ĐT. Các GVTD, Hiệu trưởng nếu vi phạm về nhân sự sẽ chịu kỷ luật trước Phòng GD&ĐT và Ban Tổ chức Giải.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều lệ này có hiệu lực từ ngày ký. Chỉ có Ban Tổ chức Giải mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này bằng các thông báo cụ thể./.

Nơi nhận :

- TV BCĐ, BTC HKPD thị ();
- Nhu trên (thực hiện);
- Lưu: VT, GDPT.


Thái Văn Trung